TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 4 – 2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tất Quang.
- Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trúc Hà – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Đăng B. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm A, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm A, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đăng B và bà Phạm Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2017. Việc kết hôn là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến năm 2018 vợ chồng sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2018 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bà Phạm Thị H vay mượn tiền nhiều người nhưng không dùng để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình dẫn đến nợ chồng chất. Mặc dù đã nhiều lần gia đình khuyên can nhưng bà Phạm Thị H không nghe dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng. Mặc dù cùng sống trong một nhà nhưng giữa hai người từ lâu đã không còn nói chuyện, không còn quan tâm đến nhau. Ông Lê Đăng B thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê

Đăng B làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Lê Đăng B được ly hôn bà Phạm Thị H

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Lê Đăng B và bà Phạm Thị H có 03 (Ba) con chung là Lê Đăng Nhật M – sinh ngày 30/11/201x, Lê Đăng Nhật D – sinh ngày 08/9/202x, Lê Hoài Tú Ch – sinh ngày 10/01/202x. Ly hôn thì ông Lê Đăng B đề nghị Tòa án giao 03 (Ba) con chung cho ông Lê Đăng B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong trường hợp Tòa án giao cho ông Lê Đăng B được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (Ba) con chung thì ông Lê Đăng B không yêu cầu bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Đăng B không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2025, bà Phạm Thị H trình bày như sau: Bà Phạm Thị H đồng ý với ý kiến trình bày của ông Lê Đăng B về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung. Việc ông Lê Đăng B cho rằng bà Phạm Thị H vay mượn tiền nhiều người không có khả năng trả nợ là không đúng. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng chưa khi nào sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Lê Đăng B thường xuyên uống rượu, cá độ bóng đá, từ lâu vợ chồng không còn nói chuyện, không tâm sự và không ngủ chung với nhau nữa, tiền bạc không rõ ràng, không có tiếng nói chung. Bà Phạm Thị H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đăng B vì bà Phạm Thị H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho cuộc sống gia đình và chăm sóc các con.

- Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho ông Lê Đăng B ly hôn với bà Phạm Thị H thì bà Phạm Thị H đề nghị Tòa án giao cho bà Phạm Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (Ba) con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện nay bà Phạm Thị H không mang thai.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu Tòa án giao cho bà Phạm Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (Ba) con chung thì bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Lê Đăng B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Ông Lê Đăng B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Đăng B được ly hôn bà Phạm Thị H.

- Về con chung: Giao 03 (Ba) con chung là Lê Đăng Nhật M – sinh ngày 30/11/201x, Lê Đăng Nhật D – sinh ngày 08/9/202x, Lê Hoài Tú Ch – sinh ngày 10/01/202x cho ông Lê Đăng B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Đăng B không yêu cầu bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Đăng B, bà Phạm Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc ông Lê Đăng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Phạm Thị H có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Ông Lê Đăng B có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ về các vấn đề liên quan trong vụ án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến trình bày đề nghị xét xử vắng mặt; xét việc vắng mặt của bị đơn tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An trình bày tại văn băn số 06/UBND ngày 26/3/2025 và căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định ông Lê Đăng B và bà Phạm Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/201x; việc kết hôn giữa hai người là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa ông Lê Đăng B và bà Phạm Thị H là hợp pháp. Ông Lê Đăng B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với bà Phạm Thị H nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Mặc dù bà Phạm Thị H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Phạm Thị H thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ lâu ông Lê Đăng B và bà Phạm Thị H đã không còn nói chuyện với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Đăng B vẫn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn nên điều đó cho thấy ông Lê Đăng B không còn tình cảm vợ chồng với bà Phạm Thị H, vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đăng B và giải quyết cho ông Lê Đăng B được ly hôn bà Phạm Thị H.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và UBND xã BS, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân bà Phạm Thị H và ông Lê Đăng B có 03 (Ba) con chung là Lê Đăng Nhật M – sinh ngày 30/11/201x, Lê Đăng Nhật D – sinh ngày 08/9/202x, Lê Hoài Tú Ch – sinh ngày 10/01/202x.

Bà Phạm Thị H, ông Lê Đăng B đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 03 (Ba) con chung: Xét nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của các đương sự là chính đáng nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay bà Phạm Thị H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (Để điều tra về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao 03 (Ba) con chung chưa thành niên là Lê Đăng Nhật M, Lê Đăng Nhật D, Lê Hoài Tú Ch cho ông Lê Đăng B được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Đăng B không yêu cầu bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Lê Đăng B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đăng B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Đăng B được ly hôn bà Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao cho ông Lê Đăng B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 (Ba) con chung chưa thành niên là Lê Đăng Nhật M – sinh ngày 30/11/201x, Lê Đăng Nhật D – sinh ngày 08/9/202x, Lê Hoài Tú Ch – sinh ngày 10/01/202x cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Ông Lê Đăng B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Đăng B đã nạp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013706 ngày 20/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã BS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà